

Số: 1021 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2025

V/v cung cấp báo giá VTTT-Dự phòng phần
Cơ nhiệt - Vòi thổi bụi - 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Vòi thổi bụi - 2025. Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính gửi Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho hàng hóa nêu trên, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục Đính kèm;
 - Hàng hóa mới 100%, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây;
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất có thể để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao nhận hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 06./.06./2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: hunglt@pvpqb.vn; minhng01@pvpqb.vn; khoitm@pvpqb.vn; haipdm@pvpqb.vn; giangth@pvpqb.vn; hanhbx@pvpqb.vn; nhanbaogia.hn@pvpqb.vn

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMNĐ SH1(để b/c);
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (NQM).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC

Danh mục hàng hóa mua sắm “VTTC-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Vòi thổi bụi”

(Đính kèm Công văn số 1021/NMĐSH1-KTATMT ngày 21/5/2025)

STT	Tên vật tư/ Mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất hiện hữu	Mã vị trí/ vị trí lắp	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị
5.1	Wall blower	IR-2H	Diamond Power		Châu Âu/G20/OECD		
5.1.1	Companion Flange Gasket	Part no: 350257-010A ID 98.5mm, OD 133mm, Thickness 3mm	Diamond Power		Châu Âu/G20/OECD	14	PC
5.1.2	Poppet Valve	Part no: N1178334-C014	Diamond Power	No: 22	Châu Âu/G20/OECD	4	PC
5.1.3	Nozzle Extension Assembly IR2	Part no: N1178312-C026	Diamond Power	No: 21	Châu Âu/G20/OECD	4	PC
5.1.4	Screw Tube & Packing Assembly	Part no: 394851-6004	Diamond Power		Châu Âu/G20/OECD	4	SET
5.1.5	Trigger Shaft Assembly	Part no: 398582-000A	Diamond Power		Châu Âu/G20/OECD	14	SET
5.1.6	Ø5 x 20 Lg. Roll Pin	Part no: 873651-3220	Diamond Power	No: 4	Châu Âu/G20/OECD	14	PC
5.1.7	Gear & Bearing Assembly	Part no: 393914-1044	Diamond Power		Châu Âu/G20/OECD	14	SET
5.1.8	Gearbox Assembly	Part no: 397524-000D	Diamond Power		Châu Âu/G20/OECD	4	SET
5.2	Long Sootblower	IK-545	Diamond Power				
5.2.1	Companion Flange Gasket	Part no: 350256	Diamond Power		Châu Âu/G20/OECD	10	SET
5.2.2	CARRIAGE ASSEMBLY (Left)	Part no: 350206-0043 CARRIAGE ASSEMBLY - (Left)	Diamond Power	No: 11	Châu Âu/G20/OECD	1	SET
5.2.3	CARRIAGE ASSEMBLY (Right)	Part no: 350206-0043 CARRIAGE ASSEMBLY (Right)	Diamond Power	No: 11	Châu Âu/G20/OECD	1	SET
5.2.4	Lance And Nozzle Assy (OD89) (NOZZLE 2 x 25.4mm)	- PART NUMBER No: 71704001B20 LANCE AND NOZZLE ASSY, SOOT BLOWER POS 5-18# (NOZZLE 2 x 25.4mm)	Diamond Power	No: 5	Châu Âu/G20/OECD	2	SET
5.2.5	Lance And Nozzle Assy (OD89) (NOZZLE 2 x 22.2mm)	- PART NUMBER No: 71704001C20 LANCE AND NOZZLE ASSY, SOOT BLOWER POS 19-50# (NOZZLE 2 x 22.2mm)	Diamond Power	No: 5	Châu Âu/G20/OECD	2	SET
5.2.6	Valve Stem Packing	Part no: 680801-05003A	Diamond Power	No: 13	Châu Âu/G20/OECD	10	SET
5.2.7	POPPET VALVE ASSEMBLY	For 600 Serie, Ø60 Feed Tube Part no: 670200-00114	Diamond Power	No: 21	Châu Âu/G20/OECD	4	PC
5.2.8	Split Packing Ring	For Ø60 Feed Tube Part no: 680801-05002C	Diamond Power	No: 1	Châu Âu/G20/OECD	100	SET

Yêu cầu khác:

Các hàng hóa nêu trên là vật tư thay thế/spare part các thiết bị thuộc Hệ thống thổi bụi lò hơi, là một trong các hệ thống chính của Nhà máy. Do đó, để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt, kết nối cho thiết bị/hệ thống nêu trên), VTTC phải là hàng hóa chính hãng, đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu.

mlu